

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành bổ sung đề cương chi tiết học phần ngành Văn học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN

Căn cứ Quyết định số 517/TTg ngày 11 tháng 7 năm 1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Văn Hiến; Quyết định số 58/QĐ-TTg ngày 08 tháng 01 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đổi loại hình của Trường Đại học Văn Hiến;

Căn cứ Quyết định số 979/2022/VHU/QĐ ngày 27 tháng 09 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn Hiến về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 1130/MYH23/VHU/QĐ ngày 30 tháng 09 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn Hiến về việc ban hành chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Văn học;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Văn Hiến;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này là đề cương chi tiết học phần ngành Văn học áp dụng đối với hệ chính quy đào tạo theo hệ thống tín chỉ (theo danh sách đính kèm).

Điều 2. Khoa Xã hội – Truyền thông có trách nhiệm phổ biến đến sinh viên, tổ chức giảng dạy, đánh giá học phần theo đề cương đã được công bố.

Điều 3. Trưởng phòng Quản lý Đào tạo, Trưởng khoa/Bộ môn, Trưởng các đơn vị và giảng viên có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- Thường trực HĐT (để b/c);
- Các đơn vị trong trường;
- Lưu: VT, P.QLĐT.



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Minh Đức

**DANH SÁCH ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGÀNH VĂN HỌC**

STT	Mã HP	Tên học phần	Ghi chú
1.	LIT325	Hán Nôm cơ bản	
2.	LIT326	Ngữ âm, từ vựng và ngữ pháp tiếng Việt	
3.	LIT324	Văn học dân gian Việt Nam	
4.	LIT327	Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến nửa đầu thế kỷ XVIII	
5.	LIT328	Văn học Việt Nam từ nửa cuối thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX	
6.	LIT310	Tác phẩm, thể loại và tiến trình văn học	
7.	LIT406	Tiếng Anh chuyên ngành Văn học	





ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Hán Nôm cơ bản (Basic Chinese and Nom Characters)**
- Mã học phần: LIT325
- Số tín chỉ: 3 (2/1/4)
- bậc đào tạo: Đại học
- Loại học phần: Bắt buộc
- Học phần tiên quyết/ Học phần trước: Không
- Đơn vị phụ trách: Khoa Xã hội – Truyền thông
- Số giờ tín chỉ: 45, trong đó:
- Lý thuyết: 45 (1 tín chỉ LT = 15 tiết)
- Thực hành: 0 (1 tín chỉ TH = 30 tiết)
- Thực tập: 0 (1 tín chỉ TT = 60 giờ TT tại cơ sở)
- Đồ án/ Khóa luận: 0 (1 tín chỉ ĐA/KL = 45 giờ làm ĐA/KL)

2. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

- Họ và tên: Vũ Thị Thanh Trâm
- Chức danh, học vị: Tiến sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Văn học và Ngôn ngữ học- Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, ĐHQG-HCM
- Điện thoại: 090131 2728
- Email: thanhtramvt@hcmussh.edu.vn

Giảng viên 2:

- Họ và tên: Lê Dương Khắc Minh
- Chức danh, học vị: Tiến sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Xã hội – Truyền thông, Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0918364444
- Email: MinhLDK@vhu.edu.vn

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần gồm hai nội dung chính: Hán văn và chữ Nôm. Ở phần Hán văn, học phần cung cấp kiến thức khái quát về chữ Hán, bao gồm nguồn gốc chữ Hán, diễn biến chữ Hán qua các thời kỳ phát triển, phương thức cấu tạo chữ Hán. Đồng thời, học phần hướng dẫn



cách viết chữ Hán, nhận diện bộ thủ, phương pháp tra cứu tự/từ điển Hán -Việt. Trên cơ sở đó, người học được giới thiệu hệ thống từ vựng, thực từ và hư từ, đặc điểm ngữ pháp Hán văn thông qua việc đọc và phân tích một số văn bản tiêu biểu như *Thăng Long thành, Hưng Đạo Đại vương, Thủ châu đãi thổ, Khắc chu cầu kiếm, Mãi lý*.

Ở phần chữ Nôm, học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của chữ Nôm, cùng với đặc điểm cấu tạo và phương thức đọc chữ Nôm. Bên cạnh đó, người học được hướng dẫn thực hành nhận diện chữ Nôm vay mượn với chữ Nôm sáng tạo, phân tích cấu trúc chữ Nôm và phiên âm Nôm trích đoạn *Kim Vân Kiều tân truyện*.

4. Mục tiêu của học phần

Học phần có những mục tiêu:

- Cung cấp cho người học những kiến thức chung về lịch sử hình thành và phát triển của chữ Hán, chữ Nôm,
- Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về từ vựng, ngữ nghĩa Hán tự,
- Cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu về cấu trúc của chữ Hán và chữ Nôm, cách đọc chữ Nôm,
- Trang bị kiến thức về hư từ, ngữ pháp Hán văn,
- Phát triển kỹ năng dịch, hiểu câu/đoạn Hán văn, phiên âm Nôm ở mức độ cơ bản.

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra (Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom)
Kiến thức	
CLO1	Trình bày được lịch sử hình thành và phát triển của chữ Hán; trình bày được các cách tạo chữ Hán. Trình bày được định nghĩa về chữ Nôm, quá trình hình thành và diễn biến của chữ Nôm; nội hàm các khái niệm: âm Hán Việt, âm Hán Việt cổ, âm Hán Việt Việt hoá.
CLO2	Ghi nhớ số lượng từ vựng chữ Hán qua các bài học về các phương diện: bút thuận, bộ thủ, âm Hán Việt, ý nghĩa.
CLO3	Mô tả được cấu tạo loại chữ Nôm vay mượn và loại chữ Nôm sáng tạo
Kỹ năng	
CLO4	Dịch được các câu/ đoạn Hán văn trong học phần và các bài trong tài liệu ở mức độ tương đương do giảng viên chỉ định. Áp dụng kiến thức đã học để phiên âm Nôm tài liệu do giảng viên chỉ định
CLO5	Giải thích được các hiện tượng ngữ pháp, hư từ trong các bài học Hán văn.
Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
CLO6	Quý trọng các giá trị văn hoá của tiền nhân, chủ động sưu tầm, bảo quản di sản Hán Nôm.
CLO7	Khả năng tự học, tự việc nghiêm túc, tích cực, có trách nhiệm

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và Chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11
CLO1	X	X	X								
CLO2		X	X	X					X		
CLO3			X	X			X				
CLO4					X		X	X			
CLO5			X							X	
CLO6						X	X			X	
CLO7						X		X			X

Ghi chú: *PLOs (Programme Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra cấp CTĐT*

CLOs (Course Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra học phần

6. Nội dung chi tiết của học phần

6.1. Lý thuyết

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
Chương 1	Những vấn đề cơ bản của chữ Hán	
1.1.	Vai trò của chữ Hán và chữ Nôm đối với văn hoá Việt Nam	CLO7, CLO8
1.2.	Nguồn gốc của chữ Hán.	CLO1
1.3.	Diễn biến của chữ Hán qua các thời kỳ phát triển	CLO1, CLO2
1.4.	Các nét cơ bản và quy tắc viết chữ Hán (bút thuận)	CLO1, CLO2
1.5.	Bộ thủ chữ Hán	CLO1, CLO2
1.6.	Cấu tạo của chữ Hán (lục thư).	CLO1, CLO2
1.7.	Cách tra tự điển chữ Hán các loại	CLO2
Chương 2	Ngữ pháp Hán văn	
2.1.	Thăng Long thành - Từ vựng (tự âm, tự nghĩa, bộ thủ, từ đồng âm, bút thuận...); dịch bài. - Ngữ pháp: giới thiệu khái quát về từ và cấu tạo từ,	CLO2, CLO4, CLO5, CLO8

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
	câu và cấu tạo câu, các loại câu. Vấn đề hư từ. Cách dùng chữ 之, 焉, 都、也、而.	
2.2.	Hưng Đạo đại vương - Từ vựng (tự âm, tự nghĩa, bộ thủ...); dịch bài. - Ngữ pháp và hư từ: câu có chủ ngữ ẩn; câu tỉnh lược động từ; cách dùng chữ 之, giới từ 焉 (vị).	CLO2, CLO4, CLO5, CLO8
2.3.	Thủ châu đãi thổ - Từ vựng (tự âm, tự nghĩa, bộ thủ...); dịch bài. - Ngữ pháp và hư từ: cách dùng chữ 其, câu bị động; đại từ 者 trong kết cấu 有...者,	CLO2, CLO4, CLO5, CLO8
2.4.	Khắc chu cầu kiếm - Từ vựng (tự âm, tự nghĩa, bộ thủ...); dịch bài. - Ngữ pháp và hư từ: cách dùng chữ 之、其、所、矣、乎	CLO2, CLO4, CLO5, CLO8
2.5.	Mãi lý - Từ vựng (tự âm, tự nghĩa, bộ thủ...); dịch bài. - Ngữ pháp và hư từ: cách dùng chữ 何、以 Ôn tập ngữ pháp và hư từ đã học	CLO2, CLO4, CLO5, CLO8
Chương 3	Những vấn đề cơ bản của chữ Nôm	
3.1.	Nguồn gốc và quá trình hình thành chữ Nôm	CLO1, CLO7
3.2.	Phương thức cấu tạo chữ Nôm	CLO3, CLO7
3.3.	Cách đọc chữ Nôm	CLO1, CLO6
Chương 4	Độc chữ Nôm	
	Kim Vân Kiều tân truyện -Phân tích cấu tạo chữ Nôm vay mượn, chữ Nôm sáng tạo trong đoạn trích <i>Kim Vân Kiều tân truyện</i>	CLO6, CLO7, CLO8

6.2. Thực hành

	Nội dung	Đáp ứng CLOs
6.3	Sinh viên viết chữ Hán, tra tự điển, phiên âm Hán Việt, dịch nghĩa các bài Hán văn: <i>Thăng Long thành,</i> <i>Hưng Đạo đại vương,</i> <i>Thủ châu đãi thổ,</i>	CLO2, CLO4, CLO5, CLO8

	Nội dung	Đáp ứng CLOs
	<i>Khắc chu cầu kiếm, Mãi lý.</i>	
6.4	(Tự học) Sinh viên viết được chữ Hán các bài thơ: <i>Thương sơn, Nam quốc sơn hà, Khán thiên gia thi hữu cảm.</i>	CLO2, CLO4, CLO5, CLO7, CLO8
6.5	Viết chữ Nôm, phân tích cấu tạo chữ Nôm qua đoạn trích: <i>Kim Vân Kiều tân truyện</i> (Tự học): Viết chữ Nôm, phân tích cấu tạo chữ Nôm qua đoạn trích: <i>Chinh phụ ngâm khúc</i>	CLO3, CLO6, CLO7, CLO8

7. Phân bổ thời gian theo tiết và điều kiện thực hiện:

Chương	Tên chương	Số tiết tín chỉ					Ghi chú
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Tự học	Tổng	
1	Những vấn đề cơ bản của chữ Hán	15			10		
2	Ngữ pháp Hán văn Thăng Long thành		4	5	5		
	Hưng Đạo đại vương		4	5	5		
	Thủ châu đãi thổ		4	5	5		
	Khắc chu cầu kiếm		4	5	5		
	Mãi lý		5	5	5		
3	Những vấn đề cơ bản của chữ Nôm	15			5		
4	Độc chữ Nôm		10	5	5		
Tổng		30	30	30	45		

CÁC CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN

1. Tại sao phải học chữ Hán, chữ Nôm? Chữ Nôm có từ bao giờ? Tại sao ông cha ta sáng tạo ra chữ Nôm?
2. Phân tích số nét và cách viết một số chữ Hán (ví như 編、興、與、舉、爲、爲……)
3. Phân tích cấu tạo, âm đọc một số chữ Nôm (ví như 羅, , 姉, 鑽, , ...)
8. Phương pháp giảng dạy: Giảng viên giảng dạy với sự kết hợp của một số phương pháp sau:
 - Phương pháp thuyết giảng,

- Phương pháp học tập dựa trên vấn đề,
- Phương pháp tự học có hướng dẫn (giảng viên cung cấp học liệu và hướng dẫn sinh viên tự học (tra cứu từ điển online, dịch thuật chuẩn bị trước nội dung).
- **Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp giảng dạy**

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7
Thuyết giảng	X	X					
Phát vấn		X		X			
Hướng dẫn tự học			X			X	X

9. Phương pháp học tập

Sinh viên học tập với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Tự học có hướng dẫn
- Trình bày và báo cáo

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp học tập

Phương pháp học tập	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7
Tự học có hướng dẫn	X	X	X	X	X		X
Làm việc nhóm		X	X		X		
Báo cáo	X		X		X		

10. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học,
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp (sinh viên chỉ được vắng mặt tối đa 20% thời gian lên lớp của học phần),
- Đọc tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên.
- Hoàn thành đầy đủ các bài tập cá nhân theo yêu cầu của giáo viên và trình bày kết quả trong giờ học,
- Tham gia bài kiểm tra giữa kỳ,
- Tham gia kỳ thi kết thúc học phần.
- Tuân thủ quy định về đạo đức học thuật, không sao chép kết quả học tập của người khác trong quá trình làm bài tập.

11. Thang điểm đánh giá: Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

12. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở hai điểm thành phần như sau:

1. *Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40% bao gồm:*

- a. Điểm chuyên cần (Bài tập cá nhân, trình bày báo cáo): tối đa 3 điểm, chiếm 30% điểm quá trình.
- b. Điểm kiểm tra giữa kỳ (Hình thức thi tự luận): tối đa 7 điểm, chiếm 70% điểm quá trình
2. *Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%*
 Hình thức thi: đề thi tổng hợp (25 câu trắc nghiệm= 5 điểm, 02 câu tự luận= 5 điểm)

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và phương pháp kiểm tra, đánh giá

Hình thức đánh giá	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7
Tự luận (hoặc Tiểu luận)	X	X	X	X			
Kiểm tra thường xuyên	X	X	X			X	
Thuyết trình		X	X		X		
Dự lớp	X					X	X

13. Tài liệu phục vụ cho học phần (các tài liệu xuất bản trong 05 năm trở lại đây và cung cấp được cho Trung tâm Học liệu nơi đặt tài liệu)

13.1. Tài liệu chính

- Nguyễn Tri Tài, *Giáo trình tiếng Hán*, Tập 1: cơ sở. TP. Hồ Chí Minh: Nxb. Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2002.

- Nguyễn Khuê (2009), *Chữ Nôm, cơ sở và nâng cao*, TP. Hồ Chí Minh: Nxb. Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2009.

13.2. Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Khuê, *Tự học Hán văn*, TP. Hồ Chí Minh: Nxb. TP. Hồ Chí Minh, 1995.
- Trần Văn Chánh, Lê Anh Minh, *Toàn thư tự học chữ Hán: Văn ngôn - Phật thư - Bạch thoại - Thư pháp*, TP. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ. 2002
- Đào Duy Anh, *Chữ Nôm – nguồn gốc, cấu tạo, diễn biến*, Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội, 1975

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 10 năm 2023

Trưởng Bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)



Huỳnh Thị Mai Trinh

Giảng viên biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)



Vũ Thị Thanh Trâm



TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN
KHOA XÃ HỘI - TRUYỀN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Ngữ âm, từ vựng và ngữ pháp tiếng Việt (Vietnamese Phonetics, Vocabulary and Grammar)**
- Mã học phần: LIT326
- Số tín chỉ: 3 (2/1/4)
- Cấp đào tạo: Đại học
- Loại học phần: Bắt buộc
- Học phần tiên quyết/ Học phần trước: Không
- Đơn vị phụ trách: Khoa XH-TT
- Số giờ tín chỉ: 60, trong đó:
- Lý thuyết: 30 (1 tín chỉ LT = 15 tiết)
- Thực hành: 30 (1 tín chỉ TH = 30 tiết)
- Thực tập: 0 (1 tín chỉ TT = 60 giờ TT tại cơ sở)
- Đồ án/ Khóa luận: 0 (1 tín chỉ ĐA/KL = 45 giờ làm ĐA/KL)

2. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

- Họ và tên: Lê Khắc Cường
- Chức danh, học vị: Phó giáo sư, Tiến sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng
- Điện thoại: 0903948583
- Email: cuonglekhae@hcmussh.edu.vn

Giảng viên 2:

- Họ và tên: Nguyễn Thế Truyền
- Chức danh, học vị: Tiến sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Trường ĐH Sư phạm – Tp.HCM
- Điện thoại: 0909729963
- Email: nguyenthetruyen2004@yahoo.com

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần gồm 3 chương, cung cấp cho người học kiến thức tổng quát về Ngữ âm, từ vựng và ngữ pháp tiếng Việt. Người học được giới thiệu các vấn đề cơ bản vị trí, vai trò của Ngữ âm học trong khoa học về ngôn ngữ; Ngữ âm học và Âm vị học; các khái niệm cơ



bản của Ngữ âm học: âm vị, âm tố, âm tiết,.... Bên cạnh đó, người học nắm được vị trí, vai trò của Từ vựng học trong khoa học về ngôn ngữ; các khái niệm của Từ vựng học; Từ và từ trong tiếng Việt; Cấu tạo từ tiếng Việt; Nghĩa của từ... cũng như về ngữ Pháp tiếng Việt.

4. Mục tiêu của học phần

- Ngữ âm học: Giới thiệu vị trí, vai trò của Ngữ âm học trong khoa học về ngôn ngữ; Ngữ âm học và Âm vị học; các khái niệm cơ bản của Ngữ âm học: âm vị, âm tố, âm tiết,...; Ngữ âm học tiếng Việt; vai trò của âm tiết tiếng Việt; mô tả hệ thống ngữ âm tiếng Việt theo cấu trúc âm tiết: Âm đầu; âm đệm; âm chính; âm cuối; thanh điệu.

- Từ vựng học: Giới thiệu vị trí, vai trò của Từ vựng học trong khoa học về ngôn ngữ; các khái niệm của Từ vựng học; Từ và từ trong tiếng Việt; Cấu tạo từ tiếng Việt; Nghĩa của từ; phân chia các lớp từ tiếng Việt theo nguồn gốc và phạm vi sử dụng

- Ngữ pháp tiếng Việt: hiểu về quy tắc ngữ pháp, phân tích ngữ pháp và ứng dụng vào văn bản nói và viết.

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

Mã CĐR	Nội dung chuẩn đầu ra (Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom)
Kiến thức	
CLO1	Nắm vững, trình bày được những tri thức chung về Ngữ âm, từ vựng và ngữ pháp tiếng Việt
CLO2	Hiểu được kiến thức cơ bản về ngữ âm, âm vị, âm tiết và thanh điệu tiếng Việt
CLO3	Vận dụng tri thức về Ngữ âm, từ vựng và ngữ pháp tiếng Việt vào trong học tập nghiên cứu.
Kỹ năng	
CLO4	Đạt được kỹ năng phân tích, lập luận, làm việc nhóm và thuyết trình
CLO5	Đánh giá được các xu thế ngôn ngữ ở Việt Nam và thế giới nổi bật hiện nay
Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
CLO6	Vận dụng kiến thức đã học vào nghiên cứu, giảng dạy và những công việc khác
CLO7	Duy trì việc tự học, cập nhật kiến thức chuyên ngành

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và Chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11
CLO1	X	X					X				
CLO2		X	X								
CLO3			X	X			X				
CLO4				X	X						

Chuẩn đầu ra	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11
CLO5			X			X					
CLO6					X			X			X
CLO7			X			X			X	X	

Ghi chú: PLOs (Programme Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra cấp CTĐT

CLOs (Course Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra học phần

6. Nội dung chi tiết của học phần

6.1. Lý thuyết

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
Chương 1	Ngữ âm học	CLO1, CLO2
1.1.	Các khái niệm cơ bản	
1.2.	Cấu trúc âm tiết tiếng Việt	
1.3.	Âm đầu	
1.4.	Âm đệm	
1.5.	Âm chính	
1.6.	Âm cuối	
1.7.	Thanh điệu	
Chương 2	Từ vựng học	CLO2, CLO3
2.1.	Các khái niệm cơ bản	
2.2.	Từ và cấu tạo từ	
2.3.	Nghĩa của từ	
2.4.	Phân chia các lớp từ vựng theo nguồn gốc và phạm vi sử dụng	
2.5.	Từ và Từ điển học	
Chương 3	Ngữ pháp tiếng Việt	CLO2, CLO3, CLO4
3.1.	Khái niệm Ngữ pháp	
3.2.	Quá trình hình thành và phát triển	
3.3.	Quan điểm lý thuyết	
3.4.	Thực hành về ngữ pháp tiếng Việt	

6.2. Thực hành

	Nội dung	Đáp ứng CLOs
6.2.1.	Bài tập cá nhân	CLO1, CLO2, CLO3
	Người học đọc các tác phẩm do GV cung cấp và trình bày một số vấn đề mà GV yêu cầu	

	Nội dung	Đáp ứng CLOs
6.2.2.	Bài tập nhóm	CLO3,CLO4, CLO5,CLO6
	- Người học tham gia vào nhóm (khoảng 3 đến 5 học viên) thực hiện một đề tài tự chọn theo gợi ý của GV. - Các nhóm báo cáo kết quả làm việc trước lớp.	

7. Phân bổ thời gian theo tiết và điều kiện thực hiện:

Chương	Tên chương	Số tiết tín chỉ					Ghi chú
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Tự học	Tổng	
1	Ngữ âm học	10	0	10	20	40	
2	Từ vựng học	10	0	10	20	40	
3	Ngữ pháp tiếng Việt	10	0	10	20	40	
Tổng		30	0	30	60	120	

CÁC CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN VÀ TIỂU LUẬN

1. Tìm hiểu về ngữ âm học thế giới và Việt Nam
2. Từ vựng học, các lớp từ vựng và ngữ nghĩa
3. Các tình huống và phân tích tình huống ngữ pháp tiếng Việt.

8. Phương pháp giảng dạy:

- Thuyết trình
- Vấn đáp
- Giao bài đọc về nhà
- Hướng dẫn tự học
- Thảo luận nhóm

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7
Thuyết trình	X	X					
Vấn đáp		X	X				
Giao bài đọc về nhà	X	X	X				X
Hướng dẫn tự học						X	X
Thảo luận nhóm			X	X	X		X

9. Phương pháp học tập

- Thuyết trình
- Làm việc nhóm
- Tự học, tự nghiên cứu

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp học tập

Phương pháp học tập	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7
Thuyết trình		X	X	X			
Làm việc nhóm			X	X	X		
Tự học, tự nghiên cứu	X	X				X	X

10. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp và giờ thuyết trình (sinh viên chỉ được vắng mặt tối đa 20% thời gian lên lớp của học phần).
- Đọc tài liệu tham khảo bắt buộc và bổ trợ do giảng viên giới thiệu.
- Hoàn thành đầy đủ các bài tập cá nhân, bài tập nhóm.
- Tham gia kỳ thi kết thúc học phần.

11. Thang điểm đánh giá: Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

12. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở hai điểm thành phần như sau:

1. *Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40% bao gồm:*

- a. Điểm chuyên cần: 1.0, trọng số 10%
- b. Điểm kiểm tra thường xuyên: 3.0, trọng số 30%

2. *Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%*

Hình thức thi: Thực hiện tiểu luận hoặc bài kiểm tra

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và phương pháp kiểm tra, đánh giá

Hình thức đánh giá	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7
Tiểu luận	X	X	X		X	X	X
Thuyết trình	X		X	X	X	X	X
Trắc nghiệm	X	X	X		X		
Dự lớp						X	X

13. Tài liệu phục vụ cho học phần (các tài liệu xuất bản trong 05 năm trở lại đây và cung cấp được cho Trung tâm Học liệu nơi đặt tài liệu)

13.1. Tài liệu chính

- Hoàng Phê, *Từ điển tiếng Việt*, NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2021.
- Nguyễn Thị Hai, *Ngữ âm học tiếng Việt hiện đại*, NXB. Thanh Niên, Hà Nội, 2017.
- Nguyễn Thiện Giáp, *Từ và Từ vựng học tiếng Việt*, NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015.

- Nguyễn Hữu Quỳnh, *Ngữ pháp tiếng Việt*, NXB. Từ điển Bách Khoa, Hà Nội, 2001.

13.2. Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Thiện Giáp, *Từ điển ngôn ngữ học*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 10 năm 2023

Trưởng Bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)



Huỳnh Thị Mai Trinh

Giảng viên biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)



Lê Khắc Cường



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin học phần

- Tên học phần: **Văn học dân gian Việt Nam (Vietnamese folk literature)**
- Mã số học phần: LIT324
- Số tín chỉ: 2 (1/1/2)
- Cấp đào tạo: Đại học
- Loại hình học phần: Bắt buộc
- Học phần tiên quyết/ Học phần trước: Không
- Đơn vị phụ trách: Khoa Xã hội – Truyền thông
- Số giờ tín chỉ: 30, trong đó
- Lý thuyết: 30 (1 tín chỉ LT = 15 tiết)
- Thực hành: 0 (1 tín chỉ TH = 30 tiết)
- Thực tập: 0 (1 tín chỉ TT = 60 giờ TT tại cơ sở)
- Đồ án/ Khóa luận: 0 (1 tín chỉ ĐA/KL = 45 giờ làm ĐA/KL)

2. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

- Họ và tên: Đặng Quốc Minh Dương
- Chức danh, học vị: Tiến sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Xã hội – Truyền thông - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0908 479 220
- Email: duongdqm@vhu.edu.vn

Giảng viên 2:

- Họ và tên: Huỳnh Thị Mai Trinh
- Chức danh, học vị: Tiến sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Xã hội – Truyền thông - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0918807812
- Email: Trinhhtm@vhu.edu.vn

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp cho người học kiến thức tổng quát về văn học dân gian Việt Nam, nhằm giúp người học nhận thức được các đặc trưng của VHĐG Việt Nam. Đặc biệt, học phần giúp người học nắm vững những đặc trưng cơ bản của từng thể loại VHĐG, từ truyện kể, ca dao, tục ngữ đến các hình thức diễn xướng. Qua đó, người học có khả năng phân tích,



so sánh, vận dụng và đánh giá các tác phẩm văn học dân gian trong bối cảnh văn hóa – lịch sử cụ thể.

4. Mục tiêu của học phần

Học phần có những mục tiêu:

- Cung cấp cho người học những kiến thức chung về các đặc trưng, đặc điểm của văn học dân gian, từ đó hiểu được vai trò và vị trí của VHDG trong đời sống văn hóa dân tộc. Giúp người học có khả năng nhận diện, phân tích và vận dụng các giá trị của VHDG trong học tập, nghiên cứu và thực tiễn.

- Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về các thể loại văn học dân gian, từ truyện kể (thần thoại, truyền thuyết, cổ tích, ngụ ngôn, cười), ca dao, tục ngữ đến các hình thức diễn xướng dân gian. Giúp người học nắm vững đặc điểm nội dung và nghệ thuật của từng thể loại. Từ đó, có khả năng phân tích, so sánh và đánh giá các hiện tượng văn học dân gian trong bối cảnh văn hóa cụ thể.

- Trang bị kiến thức về nội dung tư tưởng, hình thức nghệ thuật và môi trường sinh tồn của văn học dân gian Việt Nam. Giúp người học hiểu rõ mối quan hệ giữa văn học dân gian với đời sống, tín ngưỡng và tâm thức cộng đồng.

- Phát triển kỹ năng phân tích, lập luận, và thuyết trình hiệu quả.

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra (Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom)
Kiến thức	
CLO1	Nắm vững những thuật ngữ, khái niệm liên quan đến VHDG
CLO2	Phân tích được những đặc trưng của VHDG
CLO3	Vận dụng được những kiến thức, hiểu biết về VHDG để nghiên cứu một tác phẩm văn học cụ thể
Kỹ năng	
CLO4	Đạt được kỹ năng làm việc nhóm và thuyết trình
CLO5	Đánh giá được các thành tựu, nét hay, cái đẹp của một tác phẩm cụ thể
Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
CLO6	Vận dụng kiến thức đã học vào nghiên cứu và những công việc khác
CLO7	Duy trì việc tự học, cập nhật kiến thức chuyên ngành

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và Chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11
CLO1	X	X									
CLO2		X	X	X							
CLO3			X	X	X						
CLO4					X	X					
CLO5			X		X						

Chuẩn đầu ra	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11
CLO6						X				X	
CLO7								X	X		X

Ghi chú: PLOs (Programme Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra cấp CTĐT

CLOs (Course Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra học phần

6. Nội dung chi tiết của học phần

6.1. Lý thuyết

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
CHƯƠNG 1	NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG	CLO, CLO2
1.	VHDG vừa là văn học vừa là văn hóa	
2.	Đặc trưng của VHDG	
3.	Vấn đề phân loại trong nghiên cứu VHDG	
4.	Quá trình phát triển hoàn thiện các thể loại VHDG	
CHƯƠNG 2	HỆ THỐNG THỂ LOẠI VĂN HỌC DÂN GIAN VIỆT NAM	CLO1, CLO2, CLO3
1.	THẦN THOẠI	
1.1.	Những vấn đề chung về thể loại	
1.2.	Thần thoại các dân tộc Việt Nam	
2.	TRUYỀN THUYẾT	
2.1	Những vấn đề chung về thể loại	
2.2	Truyền thuyết các dân tộc Việt Nam	
3.	TRUYỆN CỔ TÍCH	
3.1	Những vấn đề chung về thể loại	
3.2	Đặc trưng của truyện cổ tích	
3.3	Nội dung và nghệ thuật của các tiểu loại cổ tích	
4.	TRUYỆN CƯỜI	
4.1	Những vấn đề chung về thể loại	
4.2	Đặc trưng của truyện cười	
4.3	Nội dung của truyện cười	
4.4	Nghệ thuật truyện cười	
5.	TRUYỆN NGỤ NGÔN	
5.1	Những vấn đề chung về thể loại	
5.2	Đặc trưng của truyện ngụ ngôn	
5.3	Nội dung của truyện ngụ ngôn	
5.4	Nghệ thuật truyện ngụ ngôn	

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
6.	CA DAO	
6.1	Khái niệm và đặc trưng thể loại	
6.2	Nội dung ca dao	
6.3	Nghệ thuật ca dao	
7.	TỤC NGŨ	
7.1	Những vấn đề chung về thể loại	
7.2	Nội dung của tục ngữ	
7.3	Nghệ thuật của tục ngữ	
8.	CÂU ĐỐ	
8.1	Những vấn đề chung về thể loại	
8.2	Nội dung, ý nghĩa của câu đố	
8.3	Hình thức nghệ thuật của câu đố	
9.	VỀ	
9.1	Những vấn đề chung về thể loại	
9.2	Đặc trưng của về	
9.3	Nghệ thuật của về	
10.	SỬ THI DÂN GIAN	
10.1	Những vấn đề chung về thể loại	
10.2	Đặc trưng của sử thi	
10.3	Giá trị của sử thi	
11.	TRUYỆN THƠ	
11.1	Những vấn đề chung về thể loại	
11.2	Phương thức lưu truyền và cung cách diễn xướng	
11.3	Những nét chính về nội dung và nghệ thuật	
CHƯƠNG 3	GIỚI THIỆU MỘT SỐ LOẠI HÌNH NGHỆ THUẬT CHUYÊN THỂ TỬ VĂN HỌC DÂN GIAN	CLO2, CLO3
1	Trò diễn dân gian	
2	Chèo dân gian truyền thống	
3	Một số loại hình khác	

6.2. Thực hành

	Nội dung	Đáp ứng CLOs
6.2.1.	Bài tập cá nhân	CLO1, CLO3
	Người học: đọc trước nội dung bài học, chuẩn bị các tác phẩm liên quan đến bài học	
6.2.2.	Bài tập nhóm	CLO2, CLO3
	- Các nhóm báo cáo kết quả làm việc trước lớp.	

7. Phân bổ thời gian theo tiết và điều kiện thực hiện:

Chương	Tên chương	Số tiết tín chỉ					Ghi chú
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Tự học	Tổng	
1	Những vấn đề chung	5	0	10	10	25	
2	Hệ thống thể loại văn học dân gian Việt Nam	5	0	10	10	25	
3	Giới thiệu một số loại hình nghệ thuật chuyển thể từ văn học dân gian	5	0	10	10	25	
Tổng		15	0	30	30	75	

CÁC CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN VÀ TIỂU LUẬN

- Chọn 01 truyện truyền thuyết để phân tích các đặc trưng của thể loại.
- Chọn 01 truyện cổ tích thần kỳ để phân tích các đặc trưng của thể loại.
- Chọn 01 truyện cười dân gian để phân tích các đặc trưng của thể loại.
- Chọn phân tích 01 bài ca dao/hoặc một vấn đề nào đó của ca dao để làm rõ các đặc trưng của thể loại.
- Trình bày và giới thiệu các thể thơ của ca dao. Ứng dụng thể loại lục bát cho lớp.
- Trình bày và giới thiệu các đặc trưng chủ đề tình yêu – hôn nhân trong ca dao người Việt.
- Trình bày và giới thiệu các đặc trưng ngôn ngữ trong ca dao người Việt.
- Trình bày và giới thiệu các đặc trưng của thể loại tục ngữ.

8. Phương pháp giảng dạy:

Giảng viên giảng dạy với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Thuyết trình
- Phát vấn
- Đọc và tóm lược nội dung tài liệu
- Hướng dẫn tự học
- Thảo luận nhóm

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7
Thuyết trình	X	X		X			

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7
Phát vấn		X	X				
Đọc và tóm lược nội dung tài liệu	X	X	X				X
Thảo luận nhóm			X	X	X		
Hướng dẫn tự học						X	X

9. Phương pháp học tập

Sinh viên học tập với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Thuyết trình
- Làm việc nhóm
- Tự học, tự nghiên cứu

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp học tập

Phương pháp học tập	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7
Thuyết trình		X	X	X	X		
Làm việc nhóm			X	X	X		
Tự học, tự nghiên cứu	X	X				X	X

10. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp và giờ thuyết trình (sinh viên chỉ được vắng mặt tối đa 20% thời gian lên lớp của học phần).
- Đọc tài liệu tham khảo bắt buộc và bổ trợ do giảng viên giới thiệu.
- Hoàn thành đầy đủ các bài tập cá nhân, bài tập nhóm.
- Tham gia kỳ thi kết thúc học phần.

11. Thang điểm đánh giá: Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

12. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở hai điểm thành phần như sau:

- Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40% bao gồm:
 - Điểm chuyên cần: 0,5 điểm, trọng số 5%
 - Điểm thuyết trình: 2,5, trọng số 25%

- c. Điểm phát biểu: 0.1, trọng số 10%.
2. Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%
- Hình thức thi: Tiểu luận

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và phương pháp kiểm tra, đánh giá

Hình thức đánh giá	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7
Tiểu luận	X	X	X		X	X	X
Thuyết trình		X	X	X	X	X	X
Dự lớp						X	X

13. Tài liệu phục vụ cho học phần (các tài liệu xuất bản trong 05 năm trở lại đây và cung cấp được cho Trung tâm Học liệu nơi đặt tài liệu)

13.1. Tài liệu chính

- Nguyễn Xuân Kính, Nguyễn Thị Huệ, *Văn học dân gian Việt Nam*, tập 1, Nxb Văn học, 2023.
- Lê Đức Luận, *Giáo trình Văn học dân gian Việt Nam*, NXB ĐHQG-Hà Nội, 2019
- Vũ Anh Tuấn chủ biên, *Giáo trình Văn học dân gian*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2014

13.2. Tài liệu tham khảo

- Lê Chí Quế, *Văn học dân gian Việt Nam*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001.
- Đinh Gia Khánh chủ biên, *Văn học dân gian Việt Nam*, NXB Giáo dục, 2001.
- Đỗ Bình Trị, *Văn học dân gian Việt Nam*, NXB Giáo dục, 1991.
- Bùi Mạnh Nhị chủ biên, *Văn học dân gian – những công trình nghiên cứu*, NXB Giáo dục 2000.
- Bùi Mạnh Nhị chủ biên, *Văn học dân gian – những tác phẩm chọn lọc*, NXB Giáo dục 2000.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 10 năm 2023

Trưởng Bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)



Huỳnh Thị Mai Trinh

Giảng viên biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)



Đặng Quốc Minh Dương



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin học phần

- Tên học phần: Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến nửa đầu thế kỷ XVIII
(Vietnamese Literature from 10th century to 18th century)
- Mã học phần: LIT327
- Số tín chỉ: 2 (2/0/4)
- bậc đào tạo: Đại học
- Loại hình học phần: Bắt buộc
- Học phần tiên quyết/ Học phần trước: LIT324, LIT325
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Xã hội – Truyền thông
- Số giờ tín chỉ: 30, trong đó
 - o Lý thuyết: 30 (1 tín chỉ LT = 15 tiết)
 - o Thực hành: 0 (1 tín chỉ TH = 30 tiết)
 - o Thực tập: 0 (1 tín chỉ TT = 60 giờ TT tại cơ sở)
 - o Đồ án/ Khóa luận: 0 (1 tín chỉ ĐA/KL = 45 giờ làm ĐA/KL)

2. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

- Họ và tên: Lê Dương Khắc Minh
- Chức danh, học vị: Tiến sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Xã hội – Truyền thông - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0918365444
- Email: Minhlkd@vhu.edu.vn

Giảng viên 2:

- Họ và tên: Trương Thị Thúy Hằng
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa XH-TT - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0902420589
- Email: HangTTT@vhu.edu.vn

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về nền tảng văn học viết gắn liền với chế độ phong kiến Việt Nam từ chặng đường hình thành đến phát triển cực thịnh và bắt đầu bước vào giai đoạn suy thoái. Học phần còn giới thiệu về hình thức thể loại, chữ viết,

các khuynh hướng sáng tác; Giới thiệu và rèn luyện kỹ năng nghiên cứu về tác giả và tác phẩm tiêu biểu; Khẳng định những thành tựu, đóng góp của văn học viết Việt Nam giai đoạn đầu với những đặc trưng tiếp biến từ văn hoá, văn học Trung Hoa.

4. Mục tiêu của học phần

Giúp SV:

- Nắm được có hệ thống về tiến trình lịch sử văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến hết thế kỷ XVII: quy luật sinh thành, phát triển qua từng giai đoạn văn học cụ thể; những nội dung, chủ đề, cảm hứng chính; những tác gia tác phẩm tiêu biểu của từng giai đoạn.

- Trang bị cho SV những phương pháp và kỹ năng phân tích, giảng bình, cảm thụ tác phẩm văn học; tự nghiên cứu từng giai đoạn văn học, một hiện tượng văn học, một tác gia văn học, một tác phẩm văn học cụ thể...

- Phát triển kỹ năng phân tích, lập luận, và thuyết trình hiệu quả.

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra (Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom)
Kiến thức	
CLO1	Trình bày tiến trình lịch sử văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến hết thế kỷ XVII.
CLO2	Phân tích được sự vận động về thi pháp của một số thể loại trong từ thế kỷ X đến hết thế kỷ XVII.
CLO3	Vận dụng được phương pháp và kỹ năng phân tích, giảng bình, cảm thụ tác phẩm văn học.
Kỹ năng	
CLO4	Vận dụng một số khái niệm cơ bản của thi pháp học trong việc phân tích tác phẩm văn học trung đại Việt Nam.
CLO5	Phân tích và so sánh đặc điểm thi pháp của một số thể loại văn học trung đại Việt Nam.
Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
CLO6	Vận dụng kiến thức đã học vào nghiên cứu, giảng dạy và những công việc khác
CLO7	Duy trì việc tự học, cập nhật kiến thức chuyên ngành

**Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo
và Chuẩn đầu ra học phần**

Chuẩn đầu ra	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11
CLO1	X	X									
CLO2		X	X								

Chuẩn đầu ra	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11
CLO3			X	X		X					
CLO4				X	X						
CLO5			X		X		X				
CLO6						X		X		X	
CLO7								X	X		X

Ghi chú: PLOs (Programme Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra cấp CTĐT

CLOs (Course Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra học phần

6. Nội dung chi tiết của học phần

6.1. Lý thuyết

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
Chương 1.	Khái quát về văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến hết thế kỷ XVIII	CLO1, CLO2
1.1.	Bối cảnh thời đại lịch sử	
1.2.	Cơ sở ý thức xã hội	
1.3.	Tên gọi và vấn đề phân kỳ văn học trung đại	
1.4.	Những thành tựu tiêu biểu từng giai đoạn	
1.5	Đặc điểm cơ bản của văn học trung đại Việt Nam	
1.6	Hệ thống thể loại và đặc trưng thi pháp văn học trung đại Việt Nam	
Chương 2.	Văn học thế kỷ X – đầu thế kỷ XV (Văn học Lý - Trần)	CLO2, CLO3
2.1	Bối cảnh lịch sử xã hội Lý - Trần	
2.2	Đặc trưng thời đại Lý - Trần	
2.3	Đặc điểm văn học Lý - Trần	
2.4	Thành tựu văn học thế kỷ X – XII (chủ yếu là đời Lý)	
2.5	Thành tựu văn học thế kỷ XIII – đầu XV (đời Trần - Hồ)	
Chương 3.	Văn học đầu thế kỷ XV – XVII (Văn học Lê - Mạc, Nam Bắc phân tranh)	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
3.1	Thời đại xã hội	
3.2	Thành tựu văn học	
3.3	Nguyễn Trãi	

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
3.4	Lê Thánh Tông và Hội Tao Đàn	
3.5	Nguyễn Dữ và Truyền kỳ mạn lục	
3.6	Nguyễn Bình Khiêm	

6.2. Thực hành

	Nội dung	Đáp ứng CLOs
6.2.1.	Bài tập cá nhân	CLO1, CLO2, CLO3
	Người học: đọc trước nội dung bài học, chuẩn bị các tác phẩm liên quan đến bài học	
6.2.2.	Bài tập nhóm	CLO4, CLO5, CLO6
	Các nhóm báo cáo kết quả làm việc trước lớp.	

7. Phân bổ thời gian theo tiết và điều kiện thực hiện:

Chương	Tên chương	Số tiết tín chỉ					Ghi chú
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Tự học	Tổng	
1	Khái quát về văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến hết thế kỷ XVIII	10	0	0	20	30	
2	Văn học thế kỷ X – đầu thế kỷ XV (Văn học Lý - Trần)	10	0	0	20	30	
3	Văn học đầu thế kỷ XV – XVII (Văn học Lê - Mạc, Nam Bắc phân tranh)	10	0	0	20	30	
Tổng		30	0	0	60	90	

CÁC CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN VÀ TIỂU LUẬN

1. Tìm hiểu thi pháp một tác phẩm thuộc VHTĐVN (tự chọn).
2. So sánh một vấn đề về thi pháp VHTĐVN (tự chọn), thuộc hai giai đoạn khác nhau, của VHTĐVN.

8. Phương pháp giảng dạy:

Giảng viên giảng dạy với sự kết hợp một số phương pháp sau:

- Thuyết trình.
- Vấn đáp.
- Hướng dẫn tự học: Học viên đọc, tóm lược nội dung tài liệu, làm bài tập.
- Thảo luận nhóm.

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7
Thuyết trình	X	X					
Vấn đáp		X	X				
Hướng dẫn tự học	X	X				X	X
Thảo luận nhóm			X	X	X	X	

9. Phương pháp học tập

Học viên học tập với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Thuyết trình.
- Làm việc nhóm.
- Tự học.

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp học tập

Phương pháp học tập	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7
Thuyết trình		X	X	X	X		
Làm việc nhóm			X	X	X		
Tự học	X	X				X	X

10. Nhiệm vụ của học viên

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp và giờ thuyết trình (học viên chỉ được vắng mặt tối đa 20% thời gian lên lớp của học phần).
- Đọc tài liệu tham khảo bắt buộc và bổ trợ do giảng viên giới thiệu.
- Hoàn thành đầy đủ các bài tập cá nhân, bài tập nhóm.
- Tham gia kỳ thi kết thúc học phần.

11. Thang điểm đánh giá: Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

12. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Học viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở hai điểm thành phần như sau:

1. *Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40% bao gồm:*
 - a. Điểm chuyên cần: 1,0 điểm, trọng số 10%
 - b. Điểm bài tập thường xuyên: 3.0 điểm, trọng số 30%
2. *Điểm thi kết thúc học phần: 6.0 điểm, trọng số 60%*

Hình thức thi: Tiểu luận.

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và phương pháp kiểm tra, đánh giá

Hình thức đánh giá	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7
Tiểu luận	X	X	X	X	X		
Bài tập	X	X	X				
Dự lớp						X	X

13. Tài liệu phục vụ cho học phần (các tài liệu xuất bản từ năm 2017 trở lại đây và cung cấp được cho Trung tâm Học liệu nơi đặt tài liệu)

13.1. Tài liệu chính

1/ Trần Nho Thìn, *Văn học Việt Nam: từ thế kỷ X đến thế kỷ XIX*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2021.

2/ Trần Ngọc Vương, *Văn học Việt Nam thế kỉ X-XIX: Những vấn đề lí luận và lịch sử*, NXB Giáo dục, 2007.

13.2 Tài liệu tham khảo

1/ Nguyễn Đồng Chi (1942), *Việt Nam cổ văn học sử*, in lần đầu, Phủ Quốc vụ khanh đặc trách Văn hoá, SG, tái bản, 1970.

2/ Dương Quảng Hàm (1943), *Việt Nam văn học sử yếu*, Đông Pháp xuất bản, in lần đầu, Trung tâm học liệu, Bộ Quốc gia Giáo dục, SG, tb, 1968.

3/ Nguyễn Đăng Na (chủ biên) (2007), *Văn học trung đại Việt Nam*, 2 tập, NXB ĐHSP HN, HN.

4/ Phạm Thế Ngũ (1961-1965), *Việt Nam văn học sử giản ước tân biên*, 3 tập, Quốc học tùng thư, SG; NXB Đồng Tháp, tb, 1996.

5/ Văn Tân, Nguyễn Hồng Phong, Nguyễn Đồng Chi (1958) – Nhóm Văn Sử Địa, *Lược thảo lịch sử văn học Việt Nam*, quyển 2, quyển 3, NXB Văn Sử Địa, HN.

6/ Lê Thuộc, Lê Trí Viễn, Trịnh Đình Rư, Hoàng Ngọc Phách (1958) - Nhóm Lê Quý Đôn, *Sơ thảo lịch sử văn học Việt Nam*, quyển 2, quyển 3, NXB Văn Hóa.

7/ Đoàn Thị Thu Vân (chủ biên) (2008), *Văn học trung đại Việt Nam*, NXB GD, tại TP HCM.

Văn bản các tác phẩm văn học :

1/ Đinh Gia Khánh, Bùi Văn Nguyên, Nguyễn Ngọc San (biên soạn) (1961), *Hợp tuyển thơ văn Việt Nam*, tập 2 (thế kỷ X –thế kỷ XVII), NXB VH, HN, in lần đầu; tb, 1976.

2/ Huỳnh Lý (cb), Lê Thuớc, Nguyễn Sĩ Lâm, Đỗ Đức Hiệu, Nguyễn Văn Phú, Hoàng Hữu Yên, Đặng Thanh Lê (biên soạn) (1961), *Hợp tuyển thơ văn Việt Nam*, tập 3 (thế kỷ XVIII – giữa thế kỷ XIX), NXB VH, HN, in lần đầu; tb, 1978.

3/ Nhiều tác giả (2000), *Tổng tập Văn học Việt Nam*, (đọc những tập sau : 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8,9,10,11,12,13,14,15), NXB KHXH, HN.

4/ Lê Trí Viễn (cb), Huỳnh Lý, Nguyễn Đình Chú, Lê Thuớc, (biên soạn) (1961), *Hợp tuyển thơ văn Việt Nam*, tập 4 (nửa cuối thế kỷ XIX), NXB VH, HN, in lần đầu; tb, 1978.

5/ Viện Văn học (biên soạn) (1977, 1989, 1978), *Thơ văn Lý Trần*, 3 tập, NXB KHXH, HN.

Cần đọc : Các tác phẩm của các tác giả: Thơ văn Lý - Trần, Nguyễn Trãi *Ức Trai thi tập*, *Quốc âm thi tập*, *Bình Ngô đại cáo*; Lê Thánh Tông và Hội Tao Đàn *Hồng Đức quốc âm thi tập*; Nguyễn Bình Khiêm *Bạch Vân thi tập*, *Bạch Vân quốc ngữ thi tập*; Nguyễn Dữ *Truyện kỳ mạn lục*; Đặng Trần Côn và Đoàn Thị Điểm *Chinh phụ ngâm khúc*; Nguyễn Gia Thiều *Cung oán ngâm khúc*; Hồ Xuân Hương *Thơ Nôm*; Nguyễn Du *Đoạn trường tân thanh*, 3 tập thơ chữ Hán: *Thanh Hiên thi tập*; *Bắc hành tạp lục*; *Nam trung tạp ngâm* và *Văn tế thập loại chúng sinh*; Ngô gia văn phái *Hoàng Lê nhất thống chí*; Lê Hữu Trác *Thượng kinh ký sự*; Phạm Thái *Sơ kinh tân trang*, *Văn tế Trương Quỳnh Như*; Bà huyện Thanh Quan *6 bài thơ Nôm*; Nguyễn Công Trứ *Thơ, hát nói, phú*; Cao Bá Quát *Thơ chữ Hán, hát nói, phú*; Nguyễn Đình Chiểu *3 truyện thơ, Văn tế, thơ luật Đường chữ Nôm...*

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 10 năm 2023

Trưởng Bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Huỳnh Thị Mai Trinh

Giảng viên biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Lê Dương Khắc Minh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Văn học Việt Nam từ nửa cuối thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX (Vietnamese literature (18th – 19th century))**
- Mã học phần: LIT328
- Số tín chỉ: 2 (2/0/4)
- bậc đào tạo: Đại học
- Loại học phần: Bắt buộc
- Học phần tiên quyết/ Học phần trước: LIT327
- Đơn vị phụ trách: Khoa Xã hội – Truyền thông
- Số giờ tín chỉ: 30, trong đó:
- Lý thuyết: 30 (1 tín chỉ LT = 15 tiết)
- Thực hành: 0 (1 tín chỉ TH = 30 tiết)
- Thực tập: 0 (1 tín chỉ TT = 60 giờ TT tại cơ sở)
- Đồ án/ Khóa luận: 0 (1 tín chỉ ĐA/KL = 45 giờ làm ĐA/KL)

2. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

- Họ và tên: Lê Dương Khắc Minh
- Chức danh, học vị: Tiến sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Xã hội – Truyền thông - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0918365444
- Email: Minhlkd@vhu.edu.vn

Giảng viên 2:

- Họ và tên: Trương Thị Thúy Hằng
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa XH-TT - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0902420589
- Email: HangTTT@vhu.edu.vn

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp cho người học kiến thức tổng quát về giai đoạn phát triển nhất của văn học trung đại Việt Nam (từ thế kỷ XVIII – XIX). Người học được giới thiệu về thành tựu thể loại tiêu biểu gồm truyện thơ Nôm, ngâm khúc, hát nói và một số thành tựu thơ văn chữ Hán khác; cung cấp kiến thức về các tác gia tiêu biểu như Nguyễn Du, Hồ Xuân Hương, Bà Huyện Thanh Quan, Cao Bá Quát, Nguyễn Công Trứ, Nguyễn Đình Chiểu, Nguyễn Khuyến, Trần Tế Xương; hướng dẫn nghiên cứu nội dung văn chương qua những tác phẩm tiêu biểu như *Truyện Kiều*, *Chinh phụ ngâm*, *Cung oán ngâm*, *Hoàng Lê nhất thống chí*,... Ngoài ra, học phần cũng giới thiệu thêm một số nội dung văn học Trung Quốc để người học đối chiếu, so sánh quá trình tiếp biến để hình thành, phát triển nền văn học dân tộc Việt Nam.



4. Mục tiêu của học phần

Học phần có những mục tiêu:

- Trang bị cho người học những kiến thức chung về văn học sử giai đoạn thế kỷ XVIII – XIX nhằm giúp người học vận dụng hiểu biết về lịch sử - xã hội, văn hóa - tư tưởng để nghiên cứu các tác phẩm văn học cụ thể;
- Cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu về quy luật vận động, hình thức và đặc trưng thẩm mỹ của các thể loại văn học, giá trị nội dung, nghệ thuật và quá trình phát triển đến đỉnh cao của văn học viết Việt Nam thời trung đại;
- Phát triển kỹ năng phân tích, lập luận, và trình bày đúng, hay, hiệu quả đối với từng nội dung học tập, nghiên cứu.

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra (Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom)
	Kiến thức
CLO1	Trình bày được những kiến thức văn học sử cơ bản nhất của giai đoạn này: diễn trình phát triển, các dạng đề tài phổ biến, đặc điểm nội dung và nghệ thuật chung;
CLO2	Phân tích được các khuynh hướng sáng tác cũng như những ảnh hưởng từ tình hình xã hội, tư tưởng đến văn bản văn học;
CLO3	Nhận diện và mô tả được các thể loại văn học tiêu biểu, đặc trưng và các tác phẩm tiêu biểu của từng thể loại;
Kỹ năng	
CLO4	Vận dụng được kiến thức văn chương và kỹ năng chuyên môn cơ bản để nghiên cứu, thuyết minh về mỗi tác gia, tác phẩm văn chương;
CLO5	Vận dụng kiến thức đã học vào nghiên cứu, giảng dạy và những công việc khác;
Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
CLO6	Có năng lực làm việc độc lập và làm việc theo nhóm;
CLO7	Duy trì việc tự học, cập nhật kiến thức chuyên ngành.

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và Chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11
CLO1	X	X									
CLO2		X	X								X
CLO3			X	X							
CLO4			X	X	X						
CLO5				X	X						
CLO6						X	X				

Chuẩn đầu ra	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11
CLO7							X			X	X

Ghi chú: PLOs (Programme Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra cấp CTĐT

CLOs (Course Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra học phần

6. Nội dung chi tiết của học phần

6.1. Lý thuyết

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
Chương 1	Khái quát về văn học Việt Nam thế kỷ XVIII – nửa đầu thế kỷ XIX	CLO1, CLO2
1.1.	Đặc điểm về hoàn cảnh lịch sử	
1.2.	Tình hình văn học	
Chương 2	Những thể loại, tác giả, tác phẩm tiêu biểu của giai đoạn văn học thế kỷ XVIII – nửa đầu thế kỷ XIX	CLO3, CLO4
2.1.	Truyện thơ Nôm với tác phẩm <i>Truyện Kiều</i>	
2.2.	Ngâm khúc với tác phẩm <i>Chinh phụ ngâm</i> , <i>Cung oán ngâm khúc</i>	
2.3.	Thơ Nôm Đường luật với các tác phẩm của Hồ Xuân Hương, Bà Huyện Thanh Quan	
2.4.	Hát nói với các tác phẩm của Nguyễn Công Trứ	
2.5.	Thể loại tiểu thuyết chương hồi với tác phẩm <i>Hoàng Lê nhất thống chí</i>	
2.6.	Một số thành tựu thể loại khác (phú Nôm, văn tế, thơ chữ Hán)	
Chương 3	Văn học Việt Nam nửa cuối thế kỷ XIX	CLO1, CLO2, CLO5
3.1.	Khái quát	
3.2.	Khuynh hướng văn học yêu nước chống Pháp của Nguyễn Đình Chiểu	
3.3.	Khuynh hướng tố cáo hiện thực của Nguyễn Khuyến, Trần Tế Xương	

6.2. Thực hành

	Nội dung	Đáp ứng CLOs
6.2.1.	Bài tập cá nhân	
	Tìm hiểu về một tác gia tiêu biểu giai đoạn nửa cuối thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX.	CLO4, CLO7
6.2.2.	Bài tập nhóm	
	Thuyết trình về một thể loại văn học/ một khuynh	CLO2, CLO3, CLO7

	Nội dung	Đáp ứng CLOs
	hướng văn học tiêu biểu thế kỷ XVIII – XIX.	

7. Phân bổ thời gian theo tiết và điều kiện thực hiện:

Chương	Tên chương	Số tiết tín chỉ					Ghi chú
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Tự học	Tổng	
1	Chương 1	5	0	10	10	25	
2	Chương 2	5	0	10	10	25	
3	Chương 3	5	0	10	10	25	
Tổng		15	0	30	30	75	

CÁC CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN VÀ TIỂU LUẬN

1. Tìm hiểu đặc điểm các thể loại văn học thế kỷ XVIII – XIX.
2. Quá trình hình thành chữ Nôm và vai trò của nó trong sáng tác văn học.
3. Vấn đề con người trong văn học trung đại Việt Nam thế kỷ XVIII – XIX.
4. Trào lưu nhân đạo trong văn học trung đại thế kỷ XVIII – XIX.
5. Khuynh hướng trào phúng trong thơ ca trung đại thế kỷ XIX.
6. Tìm hiểu phong cách nghệ thuật của Nguyễn Du qua tác phẩm Truyện Kiều.
7. Hình tượng người phụ nữ trong văn học thế kỷ XVIII – XIX.
8. Tìm hiểu loại hình tác giả nhà nho tài tử trong văn học trung đại Việt Nam thế kỷ XVIII – XIX.
9. Khuynh hướng văn học trào phúng – tài tử nửa cuối thế kỷ XIX.
10. Tính chất thời sự và chính trị là những tính chất nổi bật chi phối văn học nửa cuối thế kỷ XIX, ý kiến của anh/ chị thế nào?
11. Giới thiệu một số nhà văn, nhà thơ sau đây: Tự Đức, Phan Thanh Giản, Miên Thẩm, Chu Mạnh Trinh, Dương Khuê, Trương Vĩnh Ký, Huỳnh Tịnh Của.

8. Phương pháp giảng dạy:

Giảng viên giảng dạy với sự kết hợp của một số phương pháp sau: thuyết trình, phát vấn, giao bài đọc và tóm lược nội dung tài liệu về nhà, làm bài tập nhanh tại lớp, thảo luận nhóm...

Mã trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7
Thuyết trình	X	X	X				
Phát vấn	X	X	X		X		
Giao bài đọc và tóm lược nội dung tài liệu về nhà		X	X	X	X		
Thảo luận nhóm		X	X	X		X	X
Hướng dẫn tự học						X	X

9. Phương pháp học tập

Sinh viên học tập với sự kết hợp của một số phương pháp sau: thuyết trình, làm việc nhóm, tự đọc và tóm lược nội dung tài liệu trước khi đến lớp, tự nghiên cứu...

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp học tập

Phương pháp học tập	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7
Thuyết trình	X	X	X				
Làm việc nhóm		X	X	X		X	X
Tự đọc và tóm lược nội dung tài liệu		X	X	X	X		
Tự học, tự nghiên cứu	X	X	X	X	X	X	X

10. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp và giờ thuyết trình (sinh viên chỉ được vắng mặt tối đa 20% thời gian lên lớp của học phần).
- Đọc tài liệu tham khảo bắt buộc và bổ trợ do giảng viên giới thiệu.
- Hoàn thành đầy đủ các bài tập cá nhân, bài tập nhóm.
- Tham gia kỳ thi kết thúc học phần.

11. Thang điểm đánh giá: Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

12. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở hai điểm thành phần như sau:

1. *Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40% bao gồm:*

a. Điểm chuyên cần: 3, trọng số 12%

b. Điểm thuyết trình: 7, trọng số 28%

2. *Điểm thi kết thúc học phần: 10, trọng số 60%*

Hình thức thi: Tiểu luận/ Thi cuối kỳ

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và phương pháp kiểm tra, đánh giá

Hình thức đánh giá	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7
Tiểu luận		X	X	X	X	X	
Thi	X	X	X	X	X		
Thuyết trình		X	X	X	X	X	X
Dự lớp							X

13. Tài liệu phục vụ cho học phần (các tài liệu xuất bản trong 05 năm trở lại đây và cung cấp được cho Trung tâm Học liệu nơi đặt tài liệu)

13.1. Tài liệu chính

Trần Nho Thìn, *Văn học Việt Nam: từ thế kỷ X đến thế kỷ XIX*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2021.

13.2. Tài liệu tham khảo

1. Đoàn Thị Thu Vân (chủ biên), *Văn học trung đại Việt Nam thế kỷ X – cuối thế kỷ XIX*, Nxb Giáo dục, 2009.
2. Hoàng Hữu Yên, *Tinh tuyển văn học việt Nam (T.6): Văn học thế kỷ XIX*, NXB Khoa học xã hội, 2004.
3. Lã Nhâm Thìn (chủ biên), *Giáo trình văn học trung đại Việt Nam* (tập 1), Nxb Giáo dục Việt Nam, 2015.
4. Nguyễn Đăng Na (chủ biên), *Văn học trung đại Việt Nam* (tập 2), Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội, 2013.
5. Nguyễn Lộc, *Văn học Việt Nam nửa cuối thế kỷ XVIII – hết thế kỷ XIX*, Nxb Giáo dục, 2007.
6. Nhiều tác giả, *Từ điển văn học bộ mới*, Nxb Thế giới, 2004.
7. Trần Đình Sử, *Mấy vấn đề thi pháp văn học trung đại Việt Nam*, Nxb Giáo dục, 1999.
8. Trần Ngọc Vương (chủ biên), *Văn học Việt Nam thế kỷ X – XIX, những vấn đề lí luận và lịch sử*, Nxb Giáo dục, 2007.
9. Trịnh Bá Đình, Nguyễn Hữu Sơn, Vũ Thanh (tuyển chọn), *Nguyễn Du về tác gia và tác phẩm*, Nxb Giáo dục, 1998.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 10 năm 2023

Trưởng Bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Huỳnh Thị Mai Trinh

Giảng viên biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Lê Dương Khắc Minh



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Tác phẩm, thể loại và tiến trình văn học (Literary works, genres and development)**
- Mã học phần: LIT310
- Số tín chỉ: 3 (3/0/6)
- Cấp đào tạo: Đại học
- Loại học phần: Bắt buộc
- Học phần tiên quyết/ Học phần trước: Nguyên lý lý luận văn học
- Đơn vị phụ trách: Khoa Xã hội – Truyền thông
- Số giờ tín chỉ: 45, trong đó:
- Lý thuyết: 45 (1 tín chỉ LT = 15 tiết)
- Thực hành: 0 (1 tín chỉ TH = 30 tiết)
- Thực tập: 0 (1 tín chỉ TT = 60 giờ TT tại cơ sở)
- Đồ án/ Khóa luận: 0 (1 tín chỉ ĐA/KL = 45 giờ làm ĐA/KL)

2. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

- Họ và tên: Huỳnh Thị Mai Trinh
- Chức danh, học vị: Tiến sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Xã hội - Truyền thông, Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0918807812
- Email: TrinhHTM@vhu.edu.vn

Giảng viên 2:

- Họ và tên: Đoàn Trọng Thiệu
- Chức danh, học vị: Tiến sĩ.
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Xã hội – Truyền thông, Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0918438058
- Email: ThieuDT@vhu.edu.vn

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản về tác phẩm văn học, các thể loại văn học và sự vận động của tiến trình văn học. Bên cạnh đó, học phần cung cấp những kiến thức chuyên sâu về tác phẩm văn học với tư cách là một chỉnh thể thẩm mỹ với các thành tố cấu thành cơ bản như chủ đề, đề tài, giọng điệu trong thơ trữ tình, vấn đề nhân



vật, tính cách, kết cấu, cốt truyện trong tác phẩm tự sự; Ba phương thức biểu đạt chính của văn học (tự sự, trữ tình, kịch), nguồn gốc, quá trình hình thành của các thể loại văn học, những khái niệm về thể loại qua những thời đại lịch sử khác nhau; Cung cấp các kiến thức, khái niệm, phạm trù về tiến trình văn học làm cơ sở tìm hiểu sự vận động, giao lưu, biến đổi văn học trong quá trình lịch sử.

4. Mục tiêu của học phần

- Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về tác phẩm văn học, hệ thống thể loại và sự vận động của tiến trình văn học.
- Nhận diện và phân tích được đặc điểm của các thể loại văn học trong mối quan hệ với bối cảnh lịch sử - văn hoá.
- Vận dụng được kiến thức về tác phẩm, thể loại và tiến trình văn học vào việc phân tích, đánh giá các hiện tượng văn học cụ thể.
- Vận dụng kiến thức văn học vào học tập, nghiên cứu và công việc thực tiễn.

5. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra (Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom)
Kiến thức	
CLO1	Nắm vững những tri thức chung về tác phẩm, thể loại và tiến trình phát triển của văn học
CLO2	Phân tích được đặc điểm của một số thể loại văn học tiêu biểu trong lịch sử văn học
CLO3	Phân tích được mối quan hệ giữa tác phẩm, thể loại và bối cảnh lịch sử - xã hội trong quá trình phát triển văn học
Kỹ năng	
CLO4	Nhận diện và phân tích được đặc điểm thể loại trong các tác phẩm văn học cụ thể
CLO5	Vận dụng được những kiến thức về tiến trình văn học vào việc phân tích, đánh giá các hiện tượng văn học cụ thể
Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
CLO6	Vận dụng kiến thức đã học vào nghiên cứu và những công việc khác
CLO7	Duy trì việc tự học, cập nhật kiến thức chuyên ngành

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và Chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11
CLO1	X	X									

Chuẩn đầu ra	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11
CLO2		X	X								
CLO3			X	X							
CLO4			X	X	X						
CLO5				X	X						
CLO6						X			X	X	
CLO7							X	X			X

Ghi chú: PLOs (Programme Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra cấp CTĐT

CLOs (Course Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra học phần

6. Nội dung chi tiết của học phần

6.1 Lý thuyết

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
Chương 1.	Tác phẩm văn học	CLO1
1.1.	Văn bản và tác phẩm	
1.2.	Kết cấu của tác phẩm văn học	
1.3.	Nội dung và ý nghĩa của tác phẩm văn học	
Chương 2.	Thể giới nghệ thuật, sự kiện, cốt truyện và trần thuật	CLO2, CLO3
2.1.	Thể giới nghệ thuật	
2.2.	Sự kiện, cốt truyện	
2.3.	Trần thuật	
Chương 3.	Nhân vật văn học	CLO2, CLO3
3.1.	Nhân vật văn học và vị trí của nhân vật trong tác phẩm	
3.2.	Loại hình nhân vật văn học	
3.3.	Các phương thức, phương tiện và biện pháp thể hiện nhân vật	
Chương 4.	Thể loại tác phẩm văn học	CLO1, CLO2
4.1.	Khái niệm thể loại tác phẩm văn học	
4.2.	Sự phân chia thể loại tác phẩm văn học	
Chương 5.	Thơ ca	CLO2, CLO3, CLO4
5.1.	Đặc trưng	

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
5.2.	Phân loại	
5.3.	Tổ chức của một bài thơ trữ tình	
Chương 6.	Truyện và tiểu thuyết	CLO2,CLO3,CLO4
6.1.	Khái niệm	
6.2.	Đặc trưng	
6.3.	Các thể loại của truyện và tiểu thuyết	
Chương 7.	Kịch	CLO2,CLO3,CLO4
7.1.	Khái niệm văn học kịch	
7.2.	Đặc trưng	
7.3.	Phân loại	
Chương 8.	Tiến trình văn học	CLO3,CLO5
8.1.	Khái niệm	
8.2.	Tiến trình văn học là một bộ phận của tiến trình lịch sử xã hội	
8.3.	Phân kì lịch sử của tiến trình văn học	
Chương 9.	Thời đại, trào lưu, phương pháp sáng tác, phong cách văn học	CLO2,CLO5
9.1.	Thời đại văn học	
9.2.	Trào lưu văn học	
9.3.	Phương pháp sáng tác	
9.4.	Phong cách	
Chương 10.	Một số phương pháp sáng tác trong văn học phương Tây	CLO2,CLO5
10.1.	Chủ nghĩa hiện thực thời Phục hưng	
10.2.	Chủ nghĩa cổ điển	
10.3.	Chủ nghĩa lãng mạn	
10.4.	Chủ nghĩa hiện thực (Thế kỉ XIX, XX)	
10.5.	Chủ nghĩa hiện đại	

6.2 Thực hành

	Nội dung	Đáp ứng CLOs
6.2.1.	Bài tập cá nhân	
	Người học đọc các tác phẩm do GV cung cấp và trình	CLO1,CLO2,CLO3,

	Nội dung	Đáp ứng CLOs
	bày một số vấn đề mà GV yêu cầu	CLO4
6.2.2.	Bài tập nhóm	
	- Người học tham gia vào nhóm (khoảng 3 đến 5 học viên) thực hiện một đề tài tự chọn theo gợi ý của GV. - Các nhóm báo cáo kết quả làm việc trước lớp.	CLO4,CLO5,CLO6, CLO7

7. Phân bổ thời gian theo tiết và điều kiện thực hiện:

Chương	Tên chương	Số tiết tín chỉ					Ghi chú
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Tự học	Tổng	
1	Tác phẩm văn học	4	0	0	8		
2	Thế giới nghệ thuật, sự kiện, cốt truyện và trần thuật	5	0	0	10		
3	Nhân vật văn học	5	0	0	10		
4	Thể loại tác phẩm văn học	4	0	0	8		
5	Thơ ca	6	0	0	12		
6	Truyện và tiểu thuyết	6	0	0	12		
7	Kịch	4	0	0	8		
8	Tiến trình văn học	4	0	0	8		
9	Thời đại, trào lưu, phương pháp sáng tác, phong cách văn học	4	0	0	8		
10	Một số phương pháp sáng tác trong văn học phương Tây	3	0	0	6		
Tổng		45	0	0	90		

CÁC CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN VÀ TIỂU LUẬN

1. Đặc trưng cơ bản của tác phẩm văn học và vai trò của tác phẩm trong đời sống văn học.
2. Đặc điểm của các thể loại văn học (thơ, truyện, kịch) và sự khác biệt giữa chúng.
3. Sự vận động và biến đổi của thể loại văn học trong tiến trình lịch sử
4. Ảnh hưởng của trào lưu hoặc khuynh hướng văn học đối với sáng tác của một tác giả.

8. Phương pháp giảng dạy

Giảng viên giảng dạy với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Thuyết trình
- Vấn đáp
- Hướng dẫn tự học
- Thảo luận nhóm

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7
Thuyết trình	X	X					
Vấn đáp		X	X				
Hướng dẫn tự học						X	X
Thảo luận nhóm			X	X	X		

9. Phương pháp học tập

Sinh viên học tập với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Thuyết trình
- Làm việc nhóm
- Tự học, tự nghiên cứu

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp học tập

Phương pháp học tập	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7
Thuyết trình				X	X		
Làm việc nhóm			X	X	X		
Tự học, tự nghiên cứu						X	X

10. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp và giờ thuyết trình (sinh viên chỉ được vắng mặt tối đa 20% thời gian lên lớp của học phần).
- Đọc tài liệu tham khảo bắt buộc và bổ trợ do giảng viên giới thiệu
- Hoàn thành đầy đủ các bài tập cá nhân, bài tập nhóm
- Tham gia kỳ thi kết thúc học phần.

11. Thang điểm đánh giá: Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

12. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập dựa trên cơ sở hai điểm thành phần như sau:

1. *Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40% bao gồm:*
 - a. Điểm chuyên cần: 1.0, trọng số 10%
 - b. Điểm kiểm tra thường xuyên: 3.0, trọng số 30%
2. *Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%*

Hình thức thi: thi viết hoặc thực hiện tiểu luận

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và phương pháp kiểm tra, đánh giá

Hình thức đánh giá	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7
Tiểu luận		X	X	X	X		
Thuyết trình			X	X	X		
Dự lớp						X	X

13. Tài liệu phục vụ cho học phần (các tài liệu xuất bản trong 05 năm trở lại đây và cung cấp được cho Trung tâm Học liệu nơi đặt tài liệu)

13.1. Tài liệu chính

- Phương Lưu, *Lí luận văn học: Tiến trình văn học (T3)*, NXB ĐHSP, 2017.
- Huỳnh Như Phương, *Tác phẩm và thể loại văn học*, NXB ĐHQG TP.HCM, 2017.
- Trần Đình Sử, *Lý luận và phê bình văn học*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2023.

13.2. Tài liệu tham khảo

- Trần Đình Sử và cộng sự, *Lí luận văn học: Tác phẩm và thể loại văn học*, NXB ĐHSP, 2011.
- Khoa Văn học, *Lý luận – Phê bình Văn học: tìm hiểu và ứng dụng*, NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2023.
- Lộc Phương Thúy (Chủ biên), *Lí luận – Phê bình văn học thế giới thế kỷ XX*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2012.

Tp.HCM, ngày 20 tháng 10 năm 2023

Trưởng Bộ môn

(Ký và ghi rõ họ tên)



Huỳnh Thị Mai Trinh

Giảng viên biên soạn

(Ký và ghi rõ họ tên)



Huỳnh Thị Mai Trinh



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Tiếng Anh chuyên ngành Văn học (English for Specific Purposes)**
- Mã học phần: LIT406
- Số tín chỉ: 2 (1/1/4)
- Bậc đào tạo: Đại học
- Loại học phần: Bắt buộc
- Học phần tiên quyết/ Học phần trước: Không
- Đơn vị phụ trách: Khoa Xã hội – Truyền thông
- Số giờ tín chỉ: 45, trong đó:
 - Lý thuyết: 15 (1 tín chỉ LT = 15 tiết)
 - Thực hành: 30 (1 tín chỉ TH = 30 tiết)
 - Thực tập: 0 (1 tín chỉ TT = 60 giờ TT tại cơ sở)
 - Đồ án/ Khóa luận: 0 (1 tín chỉ ĐA/KL = 45 giờ làm ĐA/KL)

2. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

- Họ và tên: Huỳnh Thị Mai Trinh
- Chức danh, học vị: Tiến sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Xã hội - Truyền thông, Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại:
- Email: trinhhtm@vhu.edu.vn

Giảng viên 2:

- Họ và tên: Đặng Quốc Minh Dương
- Chức danh, học vị: Tiến sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Xã hội - Truyền thông - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại:
- Email: duongdqm@vhu.edu.vn

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức căn bản các về các biện pháp tu từ, các thể loại tác phẩm văn học và các thuật ngữ tiếng Anh căn bản trong chuyên ngành Văn học. Người học được giới thiệu cơ bản về cách cảm thụ, nghiên cứu, đánh giá văn chương thông qua việc đọc hiểu, phân tích các tác phẩm điển hình trong Văn học Anh - Mỹ như



truyện ngắn *Araby* của nhà văn James Joyce, truyện ngắn *The Last Leaf* của nhà văn O'Henry.

4. Mục tiêu của học phần

Học phần có những mục tiêu:

- Hiểu và sử dụng được thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành văn học.
- Nhận diện được các đặc điểm thể loại, phong cách và yếu tố nghệ thuật trong văn học Anh – Mỹ.
- Hiểu nội dung và giá trị tư tưởng của một số tác phẩm văn học tiêu biểu bằng tiếng Anh.
- Rèn luyện kỹ năng nói tiếng Anh thông qua việc đóng kịch và đọc diễn cảm các tác phẩm văn học kinh điển.

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra (Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom)
Kiến thức	
CLO1	Ứng dụng các thuật ngữ chuyên ngành và biện pháp tu từ tiếng Anh để nhận diện các đặc trưng thể loại trong văn bản văn học.
CLO2	Biện giải các giá trị thẩm mỹ và nội dung của tác phẩm văn học Anh - Mỹ thông qua kỹ năng đọc hiểu và phê bình chuyên sâu bằng tiếng Anh.
CLO3	Giải thích được đặc điểm ngôn ngữ và văn hóa thể hiện trong các văn bản văn học tiếng Anh ở những giai đoạn và trào lưu văn học khác nhau.
Kỹ năng	
CLO4	Sử dụng hiệu quả các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết bằng tiếng Anh trong học tập, thuyết trình và thảo luận các vấn đề liên quan đến văn học.
CLO5	Sử dụng hiệu quả các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết bằng tiếng Anh trong học tập, thuyết trình và thảo luận các vấn đề liên quan đến văn học.
Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
CLO6	Tích hợp tư duy liên văn hóa và trách nhiệm cá nhân trong việc tự phát triển vốn ngôn ngữ chuyên ngành phục vụ cho mục tiêu nghiên cứu và giảng dạy.
CLO7	Thể hiện tinh thần trách nhiệm, thái độ học thuật nghiêm túc và khả năng hợp tác hiệu quả trong các hoạt động học tập, nghiên cứu và thảo luận nhóm về văn học.

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và Chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11
CLO1	X	X						X		X	

Chuẩn đầu ra	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11
CLO2	X								X		X
CLO3			X					X			
CLO4				X					X		X
CLO5					X	X	X			X	
CLO6					X	X	X	X			
CLO7					X	X	X			X	

Ghi chú: PLOs (Programme Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra cấp CTĐT

CLOs (Course Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra học phần

6. Nội dung chi tiết của học phần

6.1. Lý thuyết

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
Chương 1	Introduction to Literature	CLO1, CLO2, CLO3
1.1.	Khái niệm văn học	
1.2.	Vai trò của văn học trong đời sống	
1.3.	Thuật ngữ văn học cơ bản bằng tiếng Anh	
Chương 2	Genres of Literature	CLO2, CLO3, CLO6
2.1.	Poetry	
2.2.	Drama	
2.3.	Fiction	
2.4.	Đặc điểm ngôn ngữ của từng thể loại	
Chương 3	Literary Elements	CLO2, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
3.1.	Plot	
3.2.	Character	
3.3.	Setting	
3.4.	Theme	
3.5.	Point of view	
3.6.	Symbolism	
Chương 4	Reading and Analyzing Short Stories	CLO2, CLO4, CLO5, CLO6
4.1.	Kỹ năng đọc hiểu văn bản văn học	

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
4.2.	Phân tích truyện ngắn Anh – Mỹ	
4.3.	Thảo luận nội dung và giá trị nghệ thuật	
Chương 5	English Poetry	CLO2, CLO3, CLO5, CLO6
5.1.	Đặc điểm thơ ca Anh – Mỹ	
5.2.	Hình ảnh và biện pháp tu từ	
5.3.	Phân tích bài thơ ngắn	

6.2. Thực hành

	Nội dung	Đáp ứng CLOs
6.2.1.	Bài tập cá nhân	CLO2, CLO5, CLO6, CLO7
	Người học thảo luận và thực hiện bài tập rèn luyện tiếng Anh chuyên ngành	
6.2.2.	Bài tập nhóm	CLO1, CLO3, CLO4, CLO7
	- Người học rèn luyện kỹ năng soạn thảo văn bản tiếng Anh chuyên ngành. - Các nhóm báo cáo kết quả làm việc trước lớp.	

7. Phân bổ thời gian theo tiết và điều kiện thực hiện:

Chương	Tên chương	Số tiết tín chỉ					Ghi chú
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Tự học	Tổng	
1	Introduction to Literature	3	3		12	5	
2	Genres of Literature	3	3		12	15	
3	Literary Elements	3	3		12	5	
4	Reading and Analyzing Short Stories	3	3		12	10	
5	English Poetry	3	3		12	10	
Tổng		15	15		60	30	

CÁC CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN VÀ TIỂU LUẬN

1. What is literature and why is it important in human life? (Văn học là gì và vai trò của văn học trong đời sống con người)
2. The relationship between literature and culture (Mối quan hệ giữa văn học và văn hóa).
3. Differences between poetry, drama, and fiction (Sự khác nhau giữa thơ, kịch và văn xuôi)

4. Which literary genre is most influential for modern readers? (Thể loại văn học nào có ảnh hưởng nhất đối với độc giả hiện đại?).

8. Phương pháp giảng dạy:

Giảng viên giảng dạy với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

Gợi ý:

- Thuyết trình
- Phát vấn
- Hỏi lại hoặc vấn đáp
- Đọc và tóm lược nội dung tài liệu
- Động não nhanh (bài tập tư duy cá nhân)
- Giao bài đọc về nhà
- Hướng dẫn tự học
- Thảo luận nhóm

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7
Thuyết trình	X	X					
Hỏi lại hoặc vấn đáp	X						
Đọc và tóm lược nội dung tài liệu			X				
Động não nhanh (bài tập tư duy cá nhân)				X			
Giao bài đọc về nhà					X	X	X
Hướng dẫn tự học					X	X	X
Thảo luận nhóm					X	X	X

9. Phương pháp học tập

Sinh viên học tập với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

Gợi ý:

- Thuyết trình
- Làm việc nhóm
- Tự học, tự nghiên cứu

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp học tập

Phương pháp học tập	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7
Thuyết trình	X	X			X		
Làm việc nhóm	X			X			X
Tự học, tự nghiên cứu			X			X	

10. Nhiệm vụ của sinh viên

Gợi ý:

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp và giờ thuyết trình (sinh viên chỉ được vắng mặt tối đa 20% thời gian lên lớp của học phần).
- Đọc tài liệu tham khảo bắt buộc và bổ trợ do giảng viên giới thiệu.
- Hoàn thành đầy đủ các bài tập cá nhân, bài tập nhóm.
- Tham gia kỳ thi kết thúc học phần.

11. Thang điểm đánh giá: Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

12. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở hai điểm thành phần như sau:

1. *Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40% bao gồm:*
 - a. Điểm chuyên cần, trọng số 45%
 - b. Điểm kiểm tra thường xuyên, trọng số 45%
 - c. Điểm cộng, trọng số 10%
2. *Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%*

Hình thức thi: Tiểu luận (Thu hoạch hoạch phần)

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và phương pháp kiểm tra, đánh giá

Hình thức đánh giá	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7
Tiểu luận	X	X	X	X	X	X	X
Thuyết trình	X		X		X	X	X
Trắc nghiệm	X	X	X	X	X	X	X
Dự lớp			X			X	

13. Tài liệu phục vụ cho học phần (các tài liệu xuất bản trong 05 năm trở lại đây và cung cấp được cho Trung tâm Học liệu nơi đặt tài liệu)

13.1. Tài liệu chính

- Mays, Kelly J. *The Norton Introduction to Literature*. 13th Edition. W. W. Norton & Company, 2020.
- Bennett, Andrew & Royle, Nicholas. *An Introduction to Literature, Criticism and Theory*. 6th Edition. Routledge, 2023.

13.2. Tài liệu tham khảo

- Thomas, Bronwen. *Literature and Social Media*. Routledge, 2020.
- Horowitz, Rosalind (Ed.). *The Routledge International Handbook of Research on Writing*. 2nd Edition. Routledge, 2023.
- Quayson, Ato & Mukherjee, Ankhi (Eds.). *Decolonizing the English Literary Curriculum*. Cambridge University Press, 2023

TP.Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 10 năm 2023

Trưởng Bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Huỳnh Thị Mai Trinh

Giảng viên biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Huỳnh Thị Mai Trinh

